

VAI TRÒ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH Ở HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Mậu Dũng^{1*}, Nguyễn Thị Mai Hồng²

¹*Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Hội LHPN huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh*

*Email**: maudung@vnua.edu.vn

Ngày gửi bài: 28.01.2018

Ngày chấp nhận: 02.04.2018

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) huyện Yên Phong trong phát triển kinh tế hộ gia đình của các hội viên trong hội. Bên cạnh các số liệu thứ cấp, 90 hội viên hội LHPN của 3 xã đại diện trong huyện đã được phỏng vấn để thu thập các ý kiến đánh giá về hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy hội LHPN huyện đã tích cực triển khai các công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn, phối hợp dạy nghề và giới thiệu việc làm cho các hội viên phụ nữ và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, qua đó góp phần nâng cao thu nhập cho các gia đình hội viên. Mặc dù vậy kết quả và hiệu quả triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ của hội LHPN huyện vẫn còn một số hạn chế. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ hội cấp cơ sở, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các hội viên, tích cực phối hợp với các đơn vị chuyên môn, đẩy mạnh công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và tăng cường đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho các hội viên, đặc biệt là các hội viên trong hộ nghèo, cận nghèo là các biện pháp cần được thực hiện để nâng cao vai trò của hội LHPN huyện trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình trong thời gian tới.

Từ khóa: Hộ gia đình, hội viên, hội phụ nữ, phát triển kinh tế.

Role of the Women Union in Households' Economic Development in Yen Phong District, Bac Ninh Province

ABSTRACT

This study aimed to assess the role of the women union in economic development of its member households in Yen Phong district, Bac Ninh province. In addition to the secondary data, 90 members of the women union in three representative communes of the district were selected for direct interviews to collect their assessment on women union's supportive activities for the household economic development. The study results showed that the women union was very active in dissemination of useful information, transfer of the advanced production techniques to its members, support for the households' access to loans, and coordination with various agencies in providing vocational trainings and job opportunities for the members, thus significantly contributing to the households' income improvements. However, results and efficiency of some supporting activities still had some limitations. The enhancement of professional training for the local staff of the women union, more dissemination for raising the members' awareness, better coordinations with professional agencies, reinforcement of advanced production technique transfers as well as vocational trainings and providing more job opportunities for women, especially the women in poor and vulnerable households should be done for improving the role of the district women union in economic development of its member households in the coming time.

Keywords: Households, members, women union, economic development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiếm 50,6% dân số và gần 48,3% lực lượng lao động xã hội (Tổng cục thống kê, 2017), phụ nữ Việt Nam đã và đang có những đóng góp hết sức quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước. Điều này đã được khẳng định trong báo cáo tại Hội nghị thượng đỉnh phụ nữ diễn ra tại Hà Nội vào năm 2008 cũng như trong báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII (Hội LHPN Việt Nam, 2017). Vai trò của phụ nữ ngày càng trở lên quan trọng hơn trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở khu vực nông thôn do phụ nữ chiếm tới 50,2% lực lượng lao động nông lâm nghiệp và đang tích cực tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, giúp nhau giảm nghèo, bảo vệ môi trường, thay đổi diện mạo nông thôn. Để có được những đóng góp quan trọng đó thì không thể không nhắc tới vai trò hết sức quan trọng của hội LHPN ở các địa phương trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, tuyên truyền, hỗ trợ, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương.

Yên Phong là một huyện của tỉnh Bắc Ninh, có tổng diện tích là 9.686 ha với tổng dân số khoảng 165 ngàn người (trong đó nữ chiếm 51,5%) và có hơn 37 ngàn hộ gia đình (Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2017). Trong những năm gần đây, quá trình công nghiệp hóa trên địa bàn huyện diễn ra khá nhanh chóng và có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế và đời sống của các hộ dân trên địa bàn huyện. Tình trạng lao động nam giới, lao động trẻ đi làm việc trong các khu công nghiệp ngày càng gia tăng nên phụ nữ đã trở thành lực lượng lao động chủ yếu và có vai trò quan trọng hơn trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình. Để góp phần ổn định và phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện, hội LHPN huyện Yên Phong đã kết hợp với các cấp, các ngành trong huyện triển khai nhiều hoạt động như tuyên truyền nội dung các chính sách phát triển kinh tế hộ gia đình, tín chấp cho hội viên tiếp cận các nguồn vốn tín

dụng, huy động và cho hội viên vay vốn, tổ chức đào tạo nghề và giới thiệu việc làm... Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá vai trò của hội LHPN huyện Yên Phong trong phát triển kinh tế hộ gia đình trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của hội LHPN phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thông tin thứ cấp về kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình của hội LHPN huyện Yên Phong được thu thập từ các báo cáo tổng kết của hội. Thông tin sơ cấp được thu thập từ phỏng vấn 90 hội viên hội LHPN tại 3 xã, thị trấn đại diện trên địa bàn huyện là thị trấn Chờ (được đánh giá có phong trào phụ nữ tốt), xã Yên Phụ (có phong trào phụ nữ khá) và xã Dũng Liệt (có phong trào trung bình). Các nội dung phỏng vấn chủ yếu bao gồm thông tin chung về hộ và lao động nữ trong hộ, sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động mà Hội LHPN huyện Yên Phong tổ chức thực hiện nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, ý kiến đánh giá của phụ nữ và những đề xuất nhằm tăng cường vai trò của Hội LHPN huyện trong phát triển kinh tế hộ gia đình. Bên cạnh đó, phương pháp thảo luận nhóm với cán bộ hội phụ nữ cấp cơ sở cũng được thực hiện để thu thập các thông tin có liên quan đến những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ. Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh là các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng các hoạt động hỗ trợ kinh tế hộ gia đình hội viên của Hội LHPN huyện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ cấu tổ chức và hội viên hội LHPN huyện Yên Phong

Hội LHPN huyện Yên Phong thuộc khối cơ quan đoàn thể của huyện, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội LHPN tỉnh Bắc Ninh và của Huyện ủy Yên Phong. Hội có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các

Bảng 1. Tình hình hội viên và phân loại hộ của các hội viên hội phụ nữ của huyện

	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Số chi hội phụ nữ	Chi hội	74	74	76
2. Tổng số hội viên phụ nữ	Hội viên	26.871	27.221	27.575
3. Tổng số hộ hội viên	Hộ	20.670	20.939	21.211
Tỷ lệ hộ nông nghiệp	%	79,16	76,99	74,78
Tỷ lệ hộ KD - dịch vụ	%	6,87	7,81	9,2
Tỷ lệ hộ công nhân viên chức	%	7,99	8,72	9,41
Khác	%	5,97	6,48	6,61

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016

nhệm vụ kinh tế - chính trị của địa phương tới các hội viên, triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo Hội LHPN cơ sở thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội phụ nữ các cấp đề ra. Hội LHPN huyện Yên Phong gồm có 14 cơ sở hội bao gồm 1 cơ sở hội trực thuộc và 13 cơ sở hội của các xã, thị trấn trong huyện.

Toàn huyện hiện có 76 chi hội phụ nữ (trực thuộc các cơ sở hội) với tổng số hội viên trong năm 2016 là 27.575 người, trong đó số hội viên từ 18 - 30 tuổi chiếm 29,9%, số hội viên từ 31 - 59 tuổi chiếm 50,2% và số hội viên từ 60 tuổi trở lên chiếm 19,9%. Tỷ lệ hội viên có trình độ văn hóa cấp 3 là 36,5% và cấp 2 là 40%. Tỷ lệ phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức hội LHPN trong huyện chiếm 84% và tăng trung bình khoảng 1,3%/năm trong giai đoạn 2014 - 2016. Tổng số hội viên trong toàn huyện thuộc 21.211 hộ gia đình, trong đó có 15.862 hộ nông nghiệp, chiếm 74,8% tổng số hộ của các hội viên. Tỷ lệ hộ nông nghiệp trong tổng số hộ hội viên có xu hướng giảm trong khi tỷ lệ hộ kinh doanh dịch vụ và hộ công nhân viên chức ngày càng tăng lên (Bảng 1).

3.2. Vai trò của hội LHPN huyện Yên Phong trong phát triển kinh tế hộ gia đình

3.2.1. Vai trò của hội LHPN trong công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế hộ

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao kiến thức cho chị em phụ nữ được coi là nền tảng để thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình. Trong những năm qua Hội LHPN các cấp trong huyện Yên Phong đã vận động, tuyên truyền cán bộ, hội

viên tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình dưới nhiều hình thức. Ngoài các nội dung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hội LHPN các cấp trong huyện còn tuyên truyền cổ vũ hội viên thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tuyên truyền giáo dục nâng cao trình độ và kiến thức quản lý kinh tế cho hội viên, đặc biệt là tuyên truyền các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình như chính sách hỗ trợ phụ nữ học nghề tạo việc làm (theo Quyết định số 295/QĐ-TTg); hỗ trợ phụ nữ nông thôn phát triển sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống (theo Nghị quyết liên tịch số 47/NQLT/HLHP/BNN); hỗ trợ vay vốn tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách (theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP)... Qua đó giúp cho các hội viên có thêm kiến thức về phát triển kinh tế, tiếp cận được với các chính sách ưu đãi trong phát triển kinh tế hộ của Nhà nước, của tỉnh Bắc Ninh và của huyện Yên Phong.

Số liệu trong bảng 2 cho thấy số đợt tuyên truyền cũng như số hội viên được tham dự các đợt tuyên truyền của hội LHPN thông qua các chi hội liên tục tăng lên. Các hình thức tuyên truyền chủ yếu được thực hiện thông qua các buổi họp của các tổ phụ nữ, thông qua loa đài truyền thanh của xã, của thôn; hoặc cán bộ các chi hội, các tổ đến gặp trực tiếp từng hội viên... Theo ý kiến đánh giá của các hội viên được phỏng vấn thì 81,1% số hội viên cho rằng các hình thức tuyên truyền là đa dạng, 73,3% cho rằng công tác tuyên truyền này được thực hiện thường xuyên, 85,29% cho biết đã nắm được các

Bảng 2. Kết quả hoạt động tuyên truyền về phát triển kinh tế cho hội viên

Nội dung tuyên truyền	Số đợt tuyên truyền (đợt)			Số hội viên tham dự (1000 hội viên)		
	2014	2015	2016	2014	2015	2016
1. Chính sách hỗ trợ học nghề	36	58	87	18,7	20,3	23,6
2. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất	56	62	69	5,0	5,9	6,9
3. Chính sách vay vốn tín dụng	35	42	48	4,5	4,7	4,7
4. Kiến thức quản lý kinh tế	29	32	35	3,6	4,0	4,3

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016

nội dung chính sách hỗ trợ. Theo ý kiến đánh giá của các cán bộ hội thì mặc dù hoạt động tuyên truyền của hội đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận nhưng cũng gặp không ít khó khăn do nguồn kinh phí hoạt động thấp, mức chi trả cho các cán bộ tuyên truyền thấp và do nhận thức của một số hội viên còn hạn chế.

3.2.2. Vai trò của hội trong tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật

Hàng năm hội LHPN huyện Yên Phong tiến hành khảo sát nhu cầu của hội viên từ các chi hội, các tổ phụ nữ về các nội dung cần được tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế hộ. Trên cơ sở đó, hội LHPN huyện phối hợp với đơn vị như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở NN & PTNT của tỉnh Bắc Ninh, phòng NN &

PTNT, Trạm thú y, Trạm BVTV, Trạm khuyến nông của huyện Yên Phong để tập huấn chuyển giao KHKT cho các hội viên phụ nữ trong huyện. Số lớp tập huấn mà hội LHPN huyện phối hợp tổ chức tăng từ 118 lớp vào năm 2014 lên 132 lớp vào năm 2016 (bình quân tăng 5,76%/năm) với các nội dung tập huấn khá đa dạng như kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm, kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao, kỹ thuật chăm sóc hoa cây cảnh, bảo quản chế biến nông sản sau thu hoạch... (Bảng 3). Số hội viên tham gia các lớp tập huấn cũng liên tục tăng lên từ 16.117 hội viên năm 2014 lên 17.557 hội viên năm 2016, tập trung chủ yếu ở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm (18,4%), kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao (18,5%) và kỹ thuật trồng rau màu, cây vụ đông (17,7%).

Bảng 3. Kết quả hoạt động tập huấn chuyển giao KHKT cho hội viên

Nội dung tập huấn	Số lớp tập huấn (lớp)			Số hội viên tham dự (hội viên)		
	2014	2015	2016	2014	2015	2016
1. Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm	21	21	22	3.016	3.124	3.223
2. Kỹ thuật SX lúa chất lượng cao	23	24	26	3.102	3.230	3.241
3. Kỹ thuật trồng rau màu, cây vụ đông	20	22	23	2.893	2.912	3.101
4. Kỹ thuật chăm sóc cây ăn quả	16	17	17	2.304	2.368	2.412
5. Kỹ thuật chăm sóc hoa cây cảnh	2	2	2	88	94	102
6. Kỹ thuật nuôi thủy sản	7	8	8	894	912	923
7. Kỹ thuật xử lý rác thải nông thôn	2	2	2	86	102	110
8. Kỹ thuật trồng rau an toàn	16	17	19	2.248	2.568	2.826
9. Kỹ thuật sơ chế, bảo quản nông sản	10	11	12	1.452	1.512	1.578
10. Kỹ thuật trồng nấm	1	1	1	34	38	41
Tổng số	118	125	132	16.117	16.860	17.557

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016

Nhìn chung số lượng các lớp tập huấn của hội LHPN huyện Yên Phong đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu của hội viên phụ nữ trong huyện. Mặc dù vậy, các lớp tập huấn mới chỉ trang bị cho các hội viên các kiến thức mang tính chất lý thuyết chứ ít có kết hợp với thực hành do kinh phí tổ chức các lớp tập huấn còn hạn chế. Kết quả phỏng vấn 78 hội viên đã từng tham gia các lớp tập huấn cho thấy đa số hội viên (61,5%) cho rằng nội dung tập huấn là bổ ích, tuy nhiên cũng có tới 34,6% đánh giá nội dung tập huấn là bình thường và 3,9% cho rằng nội dung tập huấn chưa thực sự bổ ích. Tỷ lệ hội viên đánh giá phương pháp giảng dạy trong các lớp tập huấn là tốt chỉ chiếm 25,6% trong khi 51,3% cho rằng phương pháp là bình thường và 23,1% cho rằng phương pháp giảng dạy là chưa tốt. Đa số học viên (71,8%) cho rằng mức hỗ trợ kinh phí cho học viên tham gia các lớp tập huấn là thấp và nên được điều chỉnh tăng trong thời gian tới.

3.2.3. Vai trò của hội trong hỗ trợ các hộ gia đình vay vốn

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Hội LHPN Việt Nam đã ký văn bản liên tịch số 235/VBLT ngày 15/4/2003, văn bản thỏa thuận số 2976/VBTT ngày 04/12/2006 với ngân

hàng Chính sách xã hội (CSXH) về việc tổ chức thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trên tinh thần đó, hội LHPN huyện Yên Phong đã tích cực tuyên truyền và phối hợp chỉ đạo thành lập 14 tổ tiết kiệm và vay vốn đối với các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác ở 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc việc cho vay theo hợp đồng ủy thác cho vay; hoàn trả vốn ủy thác và lãi thu được đúng hạn theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng ủy thác cho vay; kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của hộ nghèo và thực hiện báo cáo, thống kê theo quy định của ngân hàng CSXH. Số hộ được vay vốn và lượng vốn vay từ ngân hàng CSXH huyện Yên Phong thông qua hội LHPN trong giai đoạn 2014 - 2016 tăng bình quân là 4,5%/năm và 8,2%/năm tương ứng. Trong năm 2016, hội LHPN huyện đã tín chấp cho 10.253 hộ để vay 178,4 tỷ đồng từ ngân hàng CSXH (Bảng 4).

Ngoài nguồn vốn từ ngân hàng CSXH, hội LHPN huyện Yên Phong còn tổ chức thực hiện tín chấp cho hội viên vay vốn từ ngân hàng NN&PTNT dựa trên văn bản thỏa thuận liên ngành số 787/TTLN ngày 19/10/2010 giữa Hội LHPN Việt Nam và Ngân hàng NN&PTNT. Hội LHPN huyện Yên Phong đã thành lập 6 tổ vay

Bảng 4. Kết quả cho tín chấp cho hội viên vay vốn từ các ngân hàng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Từ ngân hàng CSXH</i>				
1.1. Số hộ vay	Hộ	9.374	9.686	10.253
1.2. Số tiền vay	Tỷ đồng	152,16	161,07	178,42
- Vốn phát triển SXKD cho các hộ nghèo	Tỷ đồng	28,42	28,55	22,40
- Vốn phát triển SXKD cho các hộ cận nghèo	Tỷ đồng	22,79	30,16	36,58
- Vốn vay đối với học sinh, sinh viên	Tỷ đồng	49,09	42,3	45,78
- Vốn nước sạch, vệ sinh môi trường	Tỷ đồng	49,01	57,10	70,39
- Vốn quốc gia giải quyết việc làm	Tỷ đồng	2,33	2,41	2,83
- Vốn xây nhà cho hộ nghèo	Tỷ đồng	0,52	0,52	0,44
<i>2. Từ ngân hàng NN&PTNT</i>				
1.1. Số hộ vay	Hộ	68	75	89
1.2. Số tiền vay	Tỷ đồng	1,30	1,57	2,94

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016

Bảng 5. Ý kiến đánh giá của hội viên về hoạt động tín chấp

Các tiêu chí đánh giá	Ngân hàng CSXH		Ngân hàng NN & PTNT	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng người)	Tỷ lệ (%)
Số hội viên có vay vốn	61	100	9	100
1. Sự hữu ích về hoạt động tín chấp của Hội với phát triển kinh tế hộ gia đình				
- Rất hữu ích	45	73,77	6	66,67
- Bình thường	12	19,67	2	22,22
- Không hữu ích	4	6,56	1	11,11
2. Lãi suất				
- Cao	12	19,67	7	77,78
- Hợp lý	49	80,32	2	22,22
3. Mức cho vay so với nhu cầu vay				
- Phù hợp	34	55,74	8	88,89
- Thấp	27	44,26	1	11,11

vốn từ ngân hàng NN&PTNT trên cơ sở các chi, tổ hội phụ nữ trong huyện, xây dựng hồ sơ quản lý danh sách các thành viên trong tổ theo quy định của ngân hàng; xây dựng được quy ước hoạt động của tổ vay vốn theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, cùng nhau chia sẻ rủi ro, hỗ trợ nhau trả nợ ngân hàng đúng thời hạn. Hội LHPN huyện phối hợp cùng UBND xã, thị trấn, ngân hàng NN&PTNT ở cơ sở xử lý những trường hợp vi phạm quy định của ngân hàng trong quá trình vay, trả nợ ngân hàng của các thành viên trong tổ vay vốn. Trong năm 2016, hội LHPN huyện thông qua các tổ vay vốn đã tín chấp cho 89 hộ vay từ ngân hàng NN&PTNT với tổng lượng vốn vay là 2,94 tỷ đồng (Bảng 4).

Ngoài tín chấp để hội viên có thể vay vốn từ ngân hàng CSXH, ngân hàng NN&PTNT, hội LHPN trong huyện còn tín chấp từ ngân hàng Đông Á, từ Quỹ tín dụng Trung ương, từ Tổ chức tài chính vi mô tình thương (TYM) để giúp các hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh. Tổng số vốn hội LHPN huyện quản lý trong năm 2016 là 317 tỷ đồng cho 15.000 phụ nữ vay ở 386 tổ (tăng so với năm 2015 là 20,207 tỷ đồng).

Kết quả điều tra 90 hội viên cho thấy có 61 hội viên đã và đang vay vốn tại Ngân hàng CSXH, 9 hội viên vay vốn tại Ngân hàng

NN&PTNT. Đa số các các hội viên đã và đang vay vốn từ ngân hàng CSXH cho rằng hoạt động tín chấp của hội LHPN là rất hữu ích (73,77%) và lãi suất cho vay hợp lý (80,32%), trong khi đó đa số các hội viên vay vốn từ ngân hàng NN&PTNT cho rằng lãi suất cho vay của ngân hàng NN&PTNT là cao (77,8%). Tuy nhiên, nhiều hội viên (44,26%) vay vốn từ ngân hàng CSXH cho rằng lượng vốn vay là thấp trong khi 88,89% hội viên vay vốn từ ngân hàng NN & PTNT cho rằng mức vốn vay là phù hợp với nhu cầu.

3.2.4. Vai trò của hội trong huy động và cho vay vốn phát triển kinh tế

Phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình được tích cực triển khai ở các cấp tổ hội phụ nữ trong huyện Yên Phong. Hội LHPN huyện đã tích cực vận động, tuyên truyền các cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia mô hình tiết kiệm tại chi hội. Mỗi hội viên của hội sẽ tham gia tiết kiệm từ 100.000 đồng/năm trở lên để xây dựng quỹ cho hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn phát triển kinh tế gia đình với lãi suất không cao hơn mức lãi suất vốn vay hộ nghèo của ngân hàng CSXH. Theo báo cáo của các hội phụ nữ cơ sở về hoạt động huy động vốn và cho các hội viên vay vốn phát

**Bảng 6. Kết quả hoạt động huy động vốn
và cho các hội viên vay vốn để phát triển kinh tế**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Số tiền huy động được	Triệu đồng	2.467	2.893	3.021
2. Số hộ vay	Hộ	1.256	1.367	1.418
3. Số tiền cho hộ vay	Triệu đồng	2.465	2.893	3.021

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016

triển kinh tế trong toàn thì nguồn vốn huy động từ đóng góp của các hội viên liên tục tăng lên, từ 2,467 tỷ đồng năm 2014 lên 3,021 tỷ đồng năm 2016. Số hộ hội viên được vay vốn cũng tăng từ 1.256 hộ năm 2014 lên 1.418 hộ năm 2016. Với mức lãi suất cho vay thấp (bằng với lãi suất của ngân hàng CSXH), nguồn vốn vay này đã góp phần không nhỏ trong việc hỗ trợ giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế gia đình mình. Kết quả điều tra cho thấy có 6 hội viên (trong tổng số 90 hội viên được phỏng vấn) có vay vốn từ nguồn vốn huy động của hội và 100% hội viên này cho rằng mức lãi suất cho vay là hợp lý, tuy nhiên lượng vốn vay được là ít so với nhu cầu.

3.2.5. Vai trò của hội LHPN huyện trong triển khai các hoạt động dạy nghề và giới thiệu việc làm

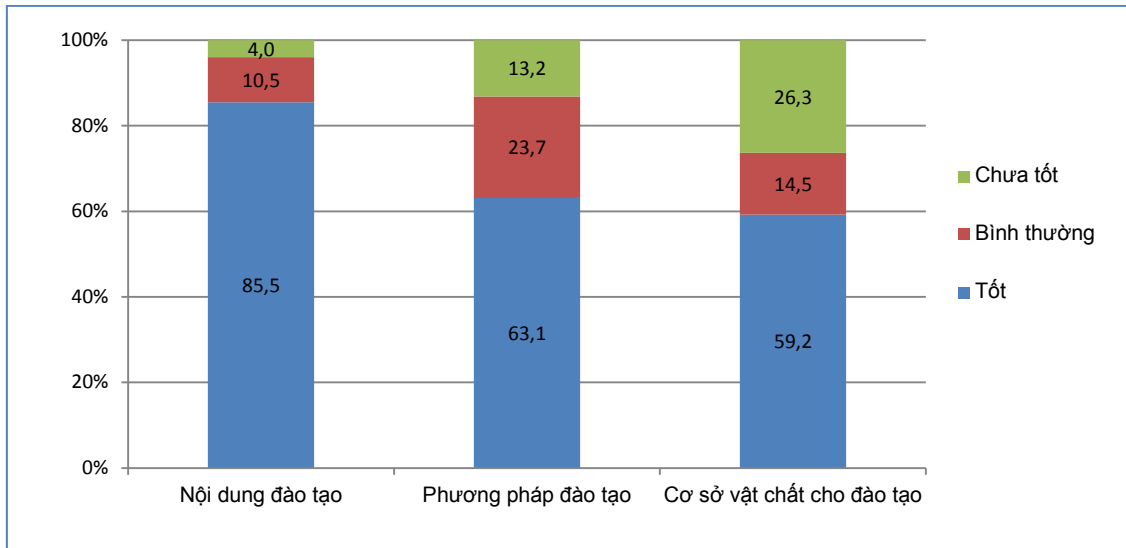
Trong những năm qua, hội LHPN huyện Yên Phong đã thường xuyên phối hợp với Trung tâm dạy nghề, Phòng nông nghiệp & PTNT, Trạm

khuyến nông, Trạm BVTV, các công ty may, các cơ sở sản xuất mây tre đan,... để mở các lớp dạy nghề cho các hội viên phụ nữ. Các hội viên tham gia các lớp học nghề này là những phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoặc phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn và có nhu cầu học nghề. Để có thể mở các lớp học nghề có hiệu quả, hội LHPN huyện đã tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của hội viên thông qua việc triển khai cho các hội viên đăng ký học nghề ở các chi hội phụ nữ trong huyện. Số liệu trong bảng 7 cho thấy tổng số phụ nữ đăng ký học nghề tăng lên đáng kể (10,2%/năm) trong giai đoạn 2014 - 2016, trong đó tỷ lệ phụ nữ đăng ký học các nghề trồng trọt, chăn nuôi vẫn là chủ yếu. Bên cạnh đó số phụ nữ đăng ký học nghề may công nghiệp cũng chiếm tỷ lệ lớn (22 - 29%) và có xu hướng tăng lên gần đây do sự xuất hiện của các cơ sở may trong huyện ngày càng nhiều. Tỷ lệ hội viên đăng ký học các ngành nghề thủ công như mây tre đan, thêu ren, làm hương là tương đối thấp (khoảng 10%).

Bảng 7. Tình hình đăng ký và tham gia học nghề của phụ nữ giai đoạn 2014 - 2016

Chỉ tiêu	2014		2015		2016	
	Số hội viên đăng ký (người)	Tỷ lệ tham gia học nghề (%)	Số hội viên đăng ký (người)	Tỷ lệ tham gia học nghề (%)	Số hội viên đăng ký (người)	Tỷ lệ tham gia học nghề (%)
Tổng số	1.358	98,7	1.478	96,3	1.649	90,1
1. Nghề trồng trọt	505	98,6	525	98,9	547	98,5
2. Chăn nuôi	494	99,4	519	98,1	550	96,7
3. May công nghiệp	248	98,8	308	87,3	416	66,8
4. Mây tre đan	32	96,9	38	100,0	41	100,0
5. Thêu ren	45	97,8	47	100,0	50	100,0
6. Làm hương	34	94,1	41	100,0	45	100,0

Nguồn: Hội LHPN huyện Yên Phong, 2016



Biểu đồ 1. Ý kiến đánh giá của hội viên về công tác đào tạo nghề của hội LHPN huyện

Nguồn: Số liệu điều tra, 2017

Nguồn kinh phí để tổ chức các lớp học nghề cho các hội viên phụ nữ trong huyện được hỗ trợ từ ngân sách huyện. Tỷ lệ tham gia học nghề là khá cao (trên 90%) so với số hội viên đăng ký, đặc biệt là các nghề trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề thủ công. Các nghề trồng trọt được đào tạo bao gồm nghề trồng cây ăn quả, nghề trồng hoa, trồng nấm và trồng rau sạch trong khi các nghề trong chăn nuôi được đào tạo là nuôi gà an toàn sinh học và nghề nuôi giun quế. Thông thường thời gian đào tạo nghề cho các hội viên là từ 20 ngày đến 45 ngày tùy thuộc vào loại nghề được đào tạo.

Kết quả điều tra 90 hội viên cho thấy đã có 76 hội viên (84,4%) tham gia các lớp đào tạo nghề do hội LHPN phối hợp tổ chức. Đa số các ý kiến đánh giá (85,5%) cho rằng nội dung đào tạo là tốt (Biểu đồ 1). Tỷ lệ hội viên tham gia đánh giá thời lượng đào tạo hợp lý đạt 65% và phương pháp đào tạo tốt đạt 63,2%. Tuy nhiên, số ý kiến cho rằng thời gian đào tạo còn ngắn và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chưa tốt còn khá cao (26 - 40%).

Bên cạnh hoạt động đào tạo nghề, hội LHPN huyện cũng rất quan tâm đến công tác giới thiệu việc làm cho các hội viên. Hội LHPN huyện đã ký hợp đồng với một số doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn

huyện để giới thiệu việc làm cho phụ nữ đã qua các lớp học nghề do hội tổ chức. Nhờ đó 100% số phụ nữ học nghề phi nông nghiệp trong năm 2015 đã được giới thiệu và có việc làm ổn định. Trong năm 2016, tỷ lệ phụ nữ học nghề phi nông nghiệp được giới thiệu và có việc làm ổn định là 99,5% - chỉ có một số rất ít phụ nữ học nghề mây tre đan không có việc làm ổn định do các cơ sở sản xuất mây tre đan đang gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trong một hai năm gần đây.

3.2.6. Đánh giá chung về vai trò của hội LHPN trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình

a. Những kết quả đạt được

Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình của hội LHPN huyện Yên Phong đã góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho nhiều hộ gia đình. Số hộ là hội viên phụ nữ thoát nghèo nhờ các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế của Hội LHPN chiếm 78,1% tổng số hộ thoát nghèo của huyện trong năm 2016 (Hội LHPN Yên Phong, 2016). Không chỉ tạo công ăn việc làm cho bản thân và gia đình mình, nhiều hộ thông qua chương trình hỗ trợ của hội đã có điều kiện mở rộng quy mô sản xuất, tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho một số lao động địa

phương. Bên cạnh đó, các hoạt động tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cũng đáp ứng được nhu cầu của các hội viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh của hộ gia đình. Kết quả phỏng vấn cho thấy 77,78% số hội viên cho rằng các hoạt động hỗ trợ của Hội LHPN huyện đã góp phần tạo thêm việc làm và 73,33% cho biết các hoạt động hỗ trợ này đã góp phần tăng thu nhập của hộ. Hơn nữa, nhận thức của người phụ nữ đã có sự thay đổi đáng kể sau khi được tham gia các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế của hội. Nhiều hội viên đã chủ động, tích cực hơn trong tham gia các hoạt động tại cộng đồng, tự tin hơn khi phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm cũng như đưa ra các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh. Nhờ đó vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng cao.

b. Những hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả đáng kể trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình nhưng hoạt động của hội vẫn còn một số hạn chế do vẫn chưa có được sự gắn kết chặt chẽ giữa hội LHPN huyện với các cơ quan, đơn vị chức năng (chẳng hạn sự gắn kết giữa Hội và các ngân hàng trong hoạt động cho vay vốn). Bên cạnh đó vẫn còn những hội viên phụ nữ nghèo, cận nghèo nhưng chưa được tham gia các hoạt động hỗ trợ của Hội; vẫn còn một số phụ nữ đã qua đào tạo nghề nhưng không tìm được việc làm ổn định; một số hộ mặc dù thoát nghèo nhưng thu nhập vẫn ở mức cận chuẩn nghèo nên khả năng tái nghèo là rất lớn. Điều này là do nhận thức của một bộ phận hội viên phụ nữ về những lợi ích của các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình của hội còn hạn chế, một bộ phận phụ nữ nghèo, cận nghèo vẫn còn tâm lý e ngại và chưa tự tin do nếp suy nghĩ cũ. Bên cạnh đó, năng lực của đội ngũ cán bộ hội cấp cơ sở còn hạn chế do 67,2% cán bộ hội cấp cơ sở chưa qua đào tạo chuyên môn. Ngoài ra, nguồn kinh phí hoạt động của hội LHPN huyện Yên Phong rất hạn hẹp (khoảng 300 triệu đồng/năm), trang thiết bị còn hạn chế nên việc triển khai các hoạt động của hội nói chung, các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình nói riêng vẫn gặp không ít khó khăn.

3.3. Giải pháp nâng cao vai trò của hội LHPN huyện Yên Phong trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình

Để nâng cao vai trò của hội LHPN huyện Yên Phong trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình hội viên, trước hết cần nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ hội, đặc biệt là cán bộ hội cấp cơ sở thông qua việc tập huấn, bồi dưỡng bổ sung những kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức các hoạt động của hội. Bên cạnh đó cần tăng cường hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức như qua loa truyền thanh, sinh hoạt tổ nhóm phụ nữ, tổ chức các cuộc thi... để hội viên phụ nữ có nhận thức đầy đủ về những lợi ích của các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế của Hội, từ đó thúc đẩy sự tham gia tự nguyện và tích cực của các hội viên phụ nữ. Ngoài ra cần tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của hội LHPN huyện với các đơn vị, cơ quan chức năng như ngân hàng, trung tâm khuyến nông, phòng NN & PTNT trong triển khai các hoạt động hỗ trợ như cho vay vốn, tập huấn, dạy nghề... cho hội viên. Cuối cùng, cần đẩy mạnh công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và tăng cường công tác dạy nghề và giới thiệu việc làm cho các hội viên phụ nữ, từ đó nâng cao kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, khai thác hợp lý các nguồn lực sẵn có của hộ gia đình, đặc biệt là các hội viên nghèo và cận nghèo là hết sức cần thiết.

4. KẾT LUẬN

Hội LHPN huyện Yên Phong đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ các hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ vay vốn, phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm. Số hội viên được hỗ trợ vốn vay, được tập huấn, được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm... không ngừng tăng lên trong giai đoạn 2014 - 2016 đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao thu nhập của hộ gia đình, giúp nhiều hộ thoát nghèo. Đa số các hội viên đều cho rằng các hoạt động hỗ trợ của hội LHPN huyện là hữu ích, hiệu quả. Mặc dù vậy kết quả và hiệu quả triển khai các

hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ của Hội LHPN huyện vẫn còn một số hạn chế do cơ chế phối hợp giữa các bên chưa thực sự chặt chẽ, năng lực của đội ngũ cán bộ hội cấp cơ sở và nhận thức của một số hội viên vẫn còn hạn chế, nguồn kinh phí triển khai các hoạt động còn hạn hẹp. Do vậy, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ hội cấp cơ sở, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các hội viên, tăng cường phối hợp với các đơn vị chuyên môn, đẩy mạnh công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và tăng cường đào tạo nghề cũng như giới thiệu việc làm cho các hội viên phụ nữ, đặc biệt là các hội viên nghèo, cận nghèo là các biện pháp cần được thực hiện để nâng cao vai trò của hội LHPN huyện trong hỗ

trợ phát triển kinh tế hộ gia đình hội viên trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục thống kê Bắc Ninh (2017). Niên giám thống kê Bắc Ninh 2016. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội, Việt Nam.
- Hội LHPN huyện Yên Phong (2016). Báo cáo tổng kết công tác hội và phong trào phụ nữ năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.
- Hội LHPN Việt Nam (2017). Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII. Truy cập ngày 20 tháng 08 năm 2017 tại <http://hoilhpn.org.vn>.
- Tổng cục thống kê (2017). Niên giám thống kê năm 2016. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội, Việt Nam.